

Số: 02/ĐA-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 4 năm 2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP TỈNH BẠC LIÊU VÀ TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trình Chính phủ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Việc hợp nhất tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau để hình thành tỉnh mới theo định hướng sắp xếp của cấp có thẩm quyền nhằm giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, mở rộng không gian phát triển mới, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tập trung nguồn lực tài chính và nhân lực để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

2. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng cường hội nhập quốc tế, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp, hiện đại; bên cạnh các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, vấn đề sắp xếp, ổn định lâu dài hệ thống ĐVHC các cấp trong cả nước được đặt ra là nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/1997 của Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Từ thực tiễn tổ chức ĐVHC các cấp thời gian qua, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, theo đó tại Mục (22) Kết luận này đã định hướng tỉnh Bạc Liêu hợp nhất với tỉnh Cà Mau, bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Từ các căn cứ nêu trên, để tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 60-NQ/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 130-KL/TW và Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung của thế giới thì việc xây dựng “*Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau*” là cần thiết.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA

CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Bạc Liêu

a) Giai đoạn 1945 - 1975

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền kháng chiến đã nhiều lần thay đổi sắp xếp hành chính của tỉnh Bạc Liêu. Năm 1947, quận Hồng Dân (trước đó có tên là quận Phước Long) thuộc tỉnh Rạch Giá giao hai làng Vĩnh Hưng, Vĩnh Phú về quận Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Năm 1948, tỉnh Bạc Liêu giao quận Vĩnh Châu và làng Hưng Hội về tỉnh Sóc Trăng, thành lập thêm quận mới lấy tên là quận Ngọc Hiển. Ngày 13/11/1948, cắt 02 làng Vĩnh Trạch, Vĩnh Lợi để thành lập thị xã Bạc Liêu. Cùng thời điểm này, tỉnh Sóc Trăng giao làng Châu Thới về tỉnh Bạc Liêu. Làng Châu Thới hợp nhất với làng Long Thạnh thành làng Thạnh Thới. Năm 1951, thành lập thêm huyện Trần Văn Thời, gồm các xã: Khánh Bình Đông, Khánh Bình Tây, Trần Hợi, Hưng Mỹ, Khánh An, Khánh Lâm. Năm 1952, tỉnh Bạc Liêu tiếp nhận hai huyện An Biên, Hồng Dân của tỉnh Rạch Giá.

Sau Hiệp định Genève, tháng 10/1954, huyện Vĩnh Châu được đưa về tỉnh Bạc Liêu, huyện An Biên và huyện Hồng Dân đưa về tỉnh Rạch Giá. Huyện Vĩnh Lợi và thị xã Bạc Liêu được tái lập. Năm 1957, Liên Tỉnh ủy miền Tây giải thể tỉnh Bạc Liêu, đồng thời đưa các huyện Giá Rai, Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, Hồng Dân, thị xã Bạc Liêu về tỉnh Sóc Trăng quản lý. Tỉnh ủy Sóc Trăng quyết định hợp nhất huyện Vĩnh Châu và huyện Vĩnh Lợi, thành huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu. Năm 1962, huyện Giá Rai sáp nhập vào tỉnh Cà Mau. Năm 1963, Tỉnh ủy Sóc Trăng quyết định giải thể huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu để tái lập huyện Vĩnh Lợi và huyện Vĩnh Châu. Ngày 07/3/1972, nhập xã Vĩnh Hưng của huyện Giá Rai vào huyện Vĩnh Lợi.

Trong giai đoạn 1964 - 1973, địa bàn tỉnh Bạc Liêu của chính quyền Việt Nam Cộng hòa vẫn do tỉnh Sóc Trăng của chính quyền cách mạng quản lý, ngoại trừ huyện Giá Rai thuộc tỉnh Cà Mau. Tháng 11/1973, Khu ủy Tây Nam Bộ quyết định tái lập tỉnh Bạc Liêu, gồm 04 ĐVHC cấp huyện: Vĩnh Lợi, Giá Rai, Hồng Dân và thị xã Bạc Liêu.

b) Giai đoạn 1975 - 1997

Sau ngày 30/4/1975, chính quyền quân quản Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban đầu vẫn duy trì tỉnh Bạc Liêu cho đến đầu năm 1976. Ngày 20/12/1975, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 19/NQ, tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu được tiến hành hợp nhất vào ngày 01/01/1976 với tên gọi ban đầu là tỉnh Cà Mau - Bạc Liêu. Ngày 10/3/1976, Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ đổi tên tỉnh Cà Mau - Bạc Liêu thành tỉnh Minh Hải, đồng thời thị xã Bạc Liêu cũng được đổi tên thành thị xã Minh Hải và trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Minh Hải. Năm 1984, tỉnh lỵ được dời về thị xã Cà Mau theo Quyết định số 170-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

Ngày 6/11/1996, kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá IX ban hành Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới một số tỉnh. Theo đó, chia tỉnh Minh Hải thành hai tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau.

c) Giai đoạn 1997 đến nay

Chính phủ ban hành nhiều Nghị định¹ điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập, chia tách huyện, phường, xã, thành lập thành phố Bạc Liêu; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nhiều Nghị quyết² thành lập thị xã Giá Rai, sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Đến nay, tỉnh Bạc Liêu có 07 ĐVHC cấp huyện, gồm 05 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố; 64 ĐVHV cấp xã, gồm 49 xã, 10 phường và 05 thị trấn.

2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Cà Mau

a) Giai đoạn 1945 - 1975

Ngày 09/3/1956, theo Sắc lệnh 32/VN, chính quyền Sài Gòn lấy quận Cà Mau, quận Quảng Xuyên và 4 xã của quận Giá Rai: Định Thành, Hoà Thành, Tân Thành, Phong Thạnh Tây lập thành tỉnh Cà Mau. Ngày 22/10/1956, chính quyền Sài Gòn ra Sắc lệnh 143/VN đổi tên tỉnh Cà Mau thành tỉnh An Xuyên.

b) Giai đoạn 1975 - 1997

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tháng 02/1976, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra Nghị định hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam. Hai tỉnh Cà Mau (An Xuyên) và Bạc Liêu thành tỉnh Minh Hải. Tỉnh Minh Hải có thị xã Cà Mau, thị xã Minh Hải và 7 huyện: Vĩnh Lợi, Hồng Dân, Giá Rai, Châu Thành, Thới Bình, Trần Văn Thời, Ngọc Hiển.

Qua các năm 1977, 1978, 1983 và 1984, Hội đồng Chính phủ, Hội đồng Bộ trưởng ban hành nhiều Quyết định³ giải thể huyện Châu Thành, thành lập thêm các huyện (Phước Long, U Minh, Phú Tân, Cái Nước, Năm Căn), đổi tên thị xã Minh Hải thành thị xã Bạc Liêu, hợp nhất các huyện Hồng Dân và Cái Nước, đổi tên các huyện (Ngọc Hiển, Đầm Dơi).

c) Giai đoạn 1997 đến nay

Ngày 06/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá IX đã phê chuẩn việc tách tỉnh Minh Hải ra làm 2 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu, thực hiện từ ngày 01/01/1997. Tỉnh Cà Mau có 01 thị xã (Cà Mau) và 6 huyện (Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời, Cái Nước, Đầm Dơi, Ngọc Hiển) và 72 ĐVHC cấp xã.

Qua các năm 1999, 2000, 2003, 2004, 2005, 2009, Chính phủ ban hành nhiều Nghị định và Nghị quyết⁴ thành lập thành phố Cà Mau, các xã, các huyện, điều chỉnh

¹ Nghị định số 82/1999/NĐ-CP, Nghị định số 51/2000/NĐ-CP, Nghị định số 98/2001/NĐ-CP, Nghị định số 55/2002/NĐ-CP, Nghị định số 166/2003/NĐ-CP, Nghị định số 96/2005/NĐ-CP, Nghị quyết số 32/NQ-CP.

² Nghị quyết số 930/NQ-UBTVQH13, Nghị quyết số 1254/NQ-UBTVQH15.

³ Quyết định số 181-CP ngày 11/7/1977, Quyết định số 326-CP ngày 29/12/1978, Quyết định số 94-HĐBT ngày 30/8/1983, Nghị định số 75-HĐBT ngày 17/5/1984, Quyết định số 168-HĐBT ngày 17/12/1984.

⁴ Nghị định số 21/1999/NĐ-CP, Nghị định số 42/1999/NĐ-CP, Nghị định số 41/2000/NĐ-CP, Nghị định số 41/2003/NĐ-CP, Nghị định số 138/2003/NĐ-CP, Nghị định số 192/2004/NĐ-CP, Nghị định số 113/2005/NĐ-CP, Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 04/6/2009.

địa giới hành chính; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1252/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2023-2025. Đến nay, tỉnh Cà Mau có 09 ĐVHC cấp huyện, gồm 08 huyện và 01 thành phố; 100 ĐVHC cấp xã, gồm 82 xã, 09 phường và 09 thị trấn (giảm 01 phường).

II. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Vị trí địa lý

a) Tỉnh Bạc Liêu nằm trên bán đảo Cà Mau, thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, phía Bắc giáp với tỉnh Hậu Giang, phía Đông và Đông bắc giáp với tỉnh Sóc Trăng, phía Tây nam giáp với tỉnh Cà Mau, phía Tây bắc giáp với tỉnh Kiên Giang, phía Đông nam giáp với Biển Đông với đường bờ biển dài 56 km.

b) Tỉnh Cà Mau là vùng đất địa đầu cực Nam của Tổ quốc, nằm trên bán đảo Cà Mau, phía Bắc giáp tỉnh Kiên Giang, phía Đông Bắc giáp tỉnh Bạc Liêu, phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông và phía Tây giáp Vịnh Thái Lan, là tỉnh duy nhất có 3 mặt giáp biển từ Đông sang Tây, có đường bờ biển dài 254 km.

2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số đơn vị hành chính trực thuộc

a) Tỉnh Bạc Liêu

- Diện tích tự nhiên: 2.667,88 km².

- Quy mô dân số: 1.066.503 người, trong đó: Dân số thường trú là 1.062.510 người và dân số tạm trú là 3.993 người.

- Số ĐVHC trực thuộc:

Cấp huyện: Có 07 ĐVHC cấp huyện trực thuộc, bao gồm 01 thành phố (Bạc Liêu), 01 thị xã (Giá Rai) và 05 huyện (Vĩnh Lợi, Hòa Bình, Phước Long, Hồng Dân, Đông Hải).

Cấp xã: Có 64 ĐVHC cấp xã, bao gồm 49 xã, 10 phường và 05 thị trấn.

b) Tỉnh Cà Mau

- Diện tích tự nhiên: 5.274,50 km².

- Quy mô dân số: 1.540.169 người, trong đó: Dân số thường trú là 1.530.293 người và dân số tạm trú là 9.876 người⁵.

- Số ĐVHC trực thuộc:

Cấp huyện: Có 09 ĐVHC cấp huyện trực thuộc, bao gồm: 01 thành phố Cà Mau và 08 huyện (Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời, Phú Tân, Cái Nước, Đầm Dơi, Năm Căn, Ngọc Hiển).

Cấp xã: Có 100 ĐVHC cấp xã, gồm: 82 xã, 09 phường, 09 thị trấn.

3. Chức năng, vai trò

⁵ Số liệu do Công an tỉnh Cà Mau cung cấp (tại Công văn số 919/CAT-QLHC ngày 11/4/2025).

a) Tỉnh Bạc Liêu

Bạc Liêu là tỉnh thuộc Bán đảo Cà Mau, gần Hành lang kinh tế phía Nam của tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, kết nối Việt Nam với Campuchia và Thái Lan; nằm trên các hành lang kinh tế quan trọng như: hành lang kinh tế ven biển, hành lang kinh tế ĐBSCL - ĐNB và hành lang kinh tế ĐBSCL - Campuchia. Là một tỉnh ven biển thuận tiện tiếp cận các tuyến đường hàng hải trong nước và quốc tế, có nhiều cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; có vị trí quan trọng thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bạc Liêu hiện đang nằm trong nhóm đầu các tỉnh trong vùng ĐBSCL và cả nước về nuôi tôm và nuôi tôm công nghiệp; đang và sẽ trở thành trọng điểm sản xuất năng lượng sạch của cả nước. Nằm cuối hạ nguồn sông Mê Kông và giáp biển; là một trong số ít các tỉnh trong cả nước chịu tác động trực tiếp và nặng nề nhất của Biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022, định hướng phát triển tỉnh Bạc Liêu thành trung tâm năng lượng tái tạo của vùng và trung tâm ngành công nghiệp tôm của cả nước theo hướng công nghệ cao. Đồng thời, theo Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, định hướng xây dựng Bạc Liêu phát triển toàn diện kinh tế biển, trung tâm công nghiệp tôm, một trong những trung tâm sản xuất và xuất khẩu năng lượng tái tạo của cả nước.

b) Tỉnh Cà Mau

Tỉnh Cà Mau nằm ở trung tâm vùng biển các nước Đông Nam Á, hành lang phát triển kinh tế của phía Nam, các chương trình hợp tác phát triển tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng; giữ vai trò là cầu nối với các nước trong khu vực, là cửa ngõ quan trọng của vùng ĐBSCL và của cả nước. Tỉnh Cà Mau liên kết chặt chẽ với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL (Cà Mau cùng Cần Thơ, Kiên Giang, An Giang) có vai trò nòng cốt mang tính động lực để thay đổi diện mạo mới trong phát triển kinh tế cho vùng ĐBSCL nói riêng và các địa phương khác nói chung.

Theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022, định hướng xây dựng tỉnh Cà Mau là trung tâm năng lượng và dịch vụ dầu khí quốc gia, trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái, trung tâm chế biến thủy sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời, xây dựng thành phố Cà Mau thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành (là 01 trong 06 trung tâm tổng hợp chuyên ngành của vùng ĐBSCL). Tỉnh Cà Mau có vai trò quan trọng trong công tác quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Mũi Cà Mau, trong phát triển du lịch để tạo nên tam giác du lịch

Phú Quốc - Cần Thơ - Cà Mau như bàn đạp để thúc đẩy du lịch của vùng ĐBSCL và nhiệm vụ hết sức quan trọng trong đảm bảo quốc phòng - an ninh, phòng thủ ven biển, phòng chống thiên tai, nguy cơ tác động xấu về môi trường (nước biển dâng, sự cố tràn dầu...). Đồng thời, Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 16/11/2023, định hướng phát triển tỉnh Cà Mau trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển, trung tâm năng lượng tái tạo của vùng ĐBSCL, trung tâm xuất khẩu năng lượng tái tạo của cả nước.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

a) Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Bạc Liêu

Tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP theo giá so sánh năm 2024 đạt: 36.013 tỷ đồng (theo giá hiện hành đạt khoảng 65.625,2 tỷ đồng); cơ cấu kinh tế năm 2024: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 41,74%; công nghiệp - xây dựng chiếm 16,84%; dịch vụ chiếm 36,58% trong GRDP; thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm chiếm tỷ trọng 4,9%. Tổng sản phẩm GRDP bình quân đầu người đạt 65,2 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách 4.323,202 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024 đạt 31.704 tỷ đồng.

Tổng sản lượng thủy sản năm 2024 đạt 554.726 tấn; trong đó, tôm 313.344 tấn, cá và thủy sản khác 241.382 tấn. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu: Thủy sản đông lạnh 133.466 tấn; xay xát lúa gạo đạt 630.000 ngàn tấn; muối tinh chế đạt 13.095 tấn; điện thương phẩm đạt 1.316 triệu kWh, điện mặt trời đạt 220 triệu kWh; bia đạt 21,13 triệu lít; bao bì đạt 42 triệu cái; dệt may đạt 20,56 triệu sản phẩm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 78.214 tỷ đồng. Tổng thu du lịch ước đạt khoảng 4.200 tỷ đồng.

Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,02%; giải quyết việc làm cho 23.108 lao động; có 100% xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 42,9% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 89,85% trường đạt chuẩn quốc gia; số giường bệnh/vận dân đạt 30,16 giường; số bác sĩ/vận dân đạt 12,7 bác sĩ. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%; tỷ lệ dân số tham gia BHXH bắt buộc đạt 26,7%; tỷ lệ dân số tham gia BHXH tự nguyện đạt 2,8%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc đạt 25,6%.

Nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương được triển khai thực hiện đúng kế hoạch. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Triển khai quyết liệt các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Chủ động triển khai các phương án, kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường an toàn, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác đấu tranh trấn áp tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội được các lực lượng chức năng phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả.

b) Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Cà Mau

Tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP theo giá so sánh năm 2024 đạt 48.291 tỷ đồng (theo giá hiện hành đạt khoảng 87.535,5 tỷ đồng); cơ cấu kinh tế năm 2024: Khu vực ngư, nông, lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 31,9%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 28,8%; khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 35,3%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm tỷ trọng 4,0%. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 đạt 6.158,8 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người 55,3 triệu đồng/người⁶. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024 đạt 26.757 tỷ đồng.

Tổng sản lượng thủy sản năm 2024 đạt 646.839 tấn, trong đó, sản lượng tôm đạt 252.287 tấn. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu: Sản lượng chế biến tôm đông đạt 201.217 tấn; sản lượng điện sản xuất 6.629 triệu kWh; sản lượng khí thương phẩm đạt 1.775 triệu m³; sản lượng LPG-Condensate đạt 154.193 tấn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 110.176 tỷ đồng. Tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 3.148 tỷ đồng.

Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,66%; giải quyết việc làm cho khoảng 48.850 lao động. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 80,5%; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 9,1%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 79,1%. Số giường bệnh/vận dân đạt 31 giường; tỷ lệ bác sĩ/vận dân đạt 15,4%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,5%; tỷ lệ dân số tham gia BHXH bắt buộc đạt 97,5%; tỷ lệ dân số tham gia BHXH tự nguyện đạt 8%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc đạt 92,5%.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh ổn định. Phối hợp giữa 3 lực lượng (Công an - Quân sự - Biên phòng) từ tỉnh đến cơ sở được thực hiện theo quy chế, kế hoạch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; chủ động bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội quan trọng; chủ quyền biên giới biển được giữ vững, không phát hiện các dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

a) Tỉnh Bạc Liêu

Tỉnh hiện có 14 xã vùng dân tộc thiểu số (11 xã khu vực I và 03 xã khu vực II)⁷ và 36 ấp, khóm (22 ấp, 14 khóm) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, các chính sách được triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định và của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

⁶ Số liệu tại biểu phụ lục kèm theo Công văn số 05/CV-BCĐ ngày 24/4/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

⁷ Gồm: 11 xã khu vực I (Phường 1, thị xã Giá Rai; thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình; Phường 3, xã Hiệp Thành, xã Vĩnh Trạch, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu; xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi; xã Ninh Thạnh Lợi, xã Lộc Ninh, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân; xã Long Điền, huyện Đông Hải) và 03 xã khu vực II (Phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai; xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Hậu thuộc huyện Hòa Bình).

b) Tỉnh Cà Mau

Hiện nay, tỉnh Cà Mau được công nhận 01 thị trấn và 02 xã đảo⁸ theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 và Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 09/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; 06 xã vùng dân tộc thiểu số (01 xã khu vực I và 05 xã khu vực II) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025⁹; 06 xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025¹⁰; 32 ấp, khóm thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và 31 xã An toàn khu Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ¹¹. Hiện nay, các chính sách được triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định.

6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn

a) Tỉnh Bạc Liêu

**** Khối Đảng***

- Về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên:

Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu hiện có 12 đảng bộ trực thuộc¹², với 454 tổ chức cơ sở đảng (139 đảng bộ cơ sở, 315 chi bộ cơ sở) và 30.850 đảng viên; 1.415 chi bộ trực thuộc (có 01 đảng bộ bộ phận) và 30.850 đảng viên.

Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, có 302 tổ chức cơ sở đảng¹³, với 4.537 đảng viên.

- Về biên chế:

+ Cấp tỉnh: Có 15 cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, với tổng biên chế giao là: 371 biên chế (29 cán bộ, 262 công chức và 80 viên chức). Số lượng hiện có là: 327 người (25 cán bộ, 229 công chức và 73 viên chức).

⁸ Thị trấn Sông Đốc, xã Khánh Bình Tây thuộc Huyện Trần Văn Thời và xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển

⁹ Gồm: 05 xã khu vực III (xã Khánh Thuận, Khánh Lâm thuộc huyện U Minh; xã Ngọc Chánh, Thanh Tùng, Quách Phẩm Bắc thuộc huyện Đầm Dơi) và 01 phường khu vực I (Phường 2 thuộc thành phố Cà Mau).

¹⁰ Gồm: xã Ngọc Chánh, Quách Phẩm Bắc thuộc huyện Đầm Dơi; xã Nguyễn Phích, Khánh Lâm, Khánh Thuận thuộc huyện U Minh; xã Đất Mũi thuộc huyện Ngọc Hiển.

¹¹ Gồm: xã Biển Bạch Đông, Biển Bạch, Tân Bằng, Trí Phải, Trí Lực thuộc huyện Thới Bình; xã Nguyễn Phích, Khánh Lâm, Khánh Hòa thuộc huyện U Minh; xã Tạ An Khương, Tân Đức, Tân Thuận, Tân Tiến, Trần Phán, Tân Duyệt, Nguyễn Huân, Thanh Tùng thuộc huyện Đầm Dơi; xã Khánh Bình Đông, Khánh Bình Tây, Khánh Hưng, Khánh Lộc, Phong Lạc, Trần Hợi thuộc huyện Trần Văn Thời; xã Nguyễn Việt Khái, Phú Mỹ, Phú Thuận thuộc huyện Phú Tân; xã Tân Ân, Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc thuộc huyện Ngọc Hiển; xã Hưng Mỹ, Trần Thới thuộc huyện Cái Nước; xã An Xuyên thuộc thành phố Cà Mau.

¹² Gồm: 05 đảng bộ huyện, 01 đảng bộ thị xã, 01 đảng bộ thành phố, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang (Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh); Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹³ Có 36 Đảng bộ cơ sở, 38 chi bộ cơ sở và 228 chi bộ trực thuộc.

+ Cấp huyện: Có 07 huyện ủy, thị ủy, thành ủy, với tổng biên chế giao là: 392 biên chế (119 cán bộ, 251 công chức và 22 viên chức). Số lượng hiện có là: 361 người (114 cán bộ, 225 công chức và 22 viên chức).

*** Khối Nhà nước**

- Cấp tỉnh: Có 13 cơ quan chuyên môn¹⁴ và 03 đơn vị¹⁵. Hiện có là: 842/918 người.
- Cấp huyện: Có 05 huyện, 01 thị xã Giá Rai và 01 thành phố Bạc Liêu, với 77 phòng chuyên môn. Hiện có là: 596/644 người.
- Các đơn vị sự nghiệp: Có 369 đơn vị¹⁶. Số người làm việc hiện có là: 11.442/12.920 (cấp tỉnh: 3.487/4.011; cấp huyện: 7.955/8.909).
- Cấp xã: Có 64 đơn vị (49 xã, 10 phường, 05 thị trấn). Số lượng hiện có là: 1.302/1.408 người (cán bộ: 694/768; công chức: 608/640).

*** Hội đồng nhân dân các cấp ở tỉnh Bạc Liêu**

- Nhiệm kỳ 2021-2026, Đại biểu Quốc hội trúng cử tại tỉnh Bạc Liêu là 05 đại biểu. Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có Thường trực Hội đồng nhân dân và 03 Ban: Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế, 07 Hội đồng nhân dân cấp huyện và 64 Hội đồng nhân dân cấp xã.
- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tới thời điểm hiện nay là 39 đại biểu (11 nữ); tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện tới thời điểm hiện nay là 200 đại biểu (55 nữ); tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tới thời điểm hiện nay là 1.498 đại biểu (405 nữ).

b) Tỉnh Cà Mau

*** Khối Đảng**

- Về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên:

Đảng bộ tỉnh Cà Mau hiện có 14 Đảng bộ trực thuộc¹⁷, với 2.747 tổ chức đảng (204 Đảng bộ cơ sở, 356 chi bộ cơ sở và 2.187 chi bộ trực thuộc) và 51.098 đảng viên.

Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, có 343 tổ chức cơ sở đảng¹⁸, với 5.244 đảng viên.

- Về biên chế:

+ Cấp tỉnh: Có 15 cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội¹⁹, với tổng biên chế giao là: 367 biên chế (29 cán bộ,

¹⁴ Với 174 tổ chức bên trong, bao gồm 92 phòng, 10 Chi cục và tương đương, 63 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành; 09 đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục.

¹⁵ Ban Quản lý các Khu công nghiệp (có 01 đơn vị sự nghiệp), Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông.

¹⁶ Gồm 87 đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, 271 đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, 11 đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, 2.

¹⁷ Gồm: Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Công an, Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng và 09 Đảng bộ huyện ủy, thành ủy.

¹⁸ Gồm 41 Đảng bộ cơ sở, 26 chi bộ cơ sở và 276 chi bộ trực thuộc.

257 công chức và 81 viên chức). Số lượng hiện có là: 320 người (27 cán bộ, 219 công chức và 74 viên chức).

+ Cấp huyện: Có 09 huyện ủy, thành ủy, với tổng biên chế giao là: 504 biên chế (126 cán bộ, 350 công chức và 28 viên chức). Số lượng hiện có là: 495 người (115 cán bộ, 354 công chức và 26 viên chức).

*** Khối Nhà nước**

- Cấp tỉnh: Có 13 cơ quan chuyên môn²⁰ và 03 đơn vị²¹, hiện có: 992/1.062 người.

- Cấp huyện: Có 08 huyện và 01 thành phố Cà Mau, với 90 phòng chuyên môn. Hiện có là: 889/894 người.

- Các đơn vị sự nghiệp: Có 527 đơn vị²². Số người làm việc hiện có: 19.387/21.958 (cấp tỉnh: 6.985/8.644; cấp huyện: 12.402/13.310; dự phòng 4 biên chế).

- Cấp xã: Có 100 đơn vị (82 xã, 09 phường, 09 thị trấn). Số lượng hiện có là: 2.100/2.398 người (cán bộ: 1.089/1.200; công chức: 1.011/1.198).

*** Hội đồng nhân dân các cấp ở tỉnh Cà Mau**

- Nhiệm kỳ 2021-2026, Đại biểu Quốc hội trúng cử tại tỉnh Cà Mau là 05 đại biểu. Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có Thường trực Hội đồng nhân dân và 03 Ban: Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế, 09 Hội đồng nhân dân cấp huyện và 100 Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tới thời điểm hiện nay là 47 đại biểu (18 nữ); Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện tới thời điểm hiện nay là 259 đại biểu (68 nữ); Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tới thời điểm hiện nay là 2.429 đại biểu (551 nữ).

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Phương án

¹⁹ Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Báo Cà Mau, Trường Chính trị tỉnh.

²⁰ Với 168 tổ chức bên trong, bao gồm 68 phòng, 12 Chi cục và tương đương, 88 đơn vị sự nghiệp công lập.

²¹ Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông.

²² Gồm 184 đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên, 343 đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Ngoài ra, có 12 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, 25 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, với 2.008/2.559 (cấp tỉnh: 1.831/2.311; cấp huyện: 177/248).

a) Thành lập tỉnh Cà Mau trên cơ sở hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau

Thành lập tỉnh Cà Mau trên cơ sở hợp nhất 02 ĐVHC cấp tỉnh gồm: tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, trên cơ sở thực hiện song hành hai nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, sắp xếp ĐVHC cấp xã; bảo đảm sau sắp xếp tỉnh Cà Mau (mới) tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền hai cấp phù hợp với Hiến pháp (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); phát huy tiềm năng và lợi thế của 02 tỉnh về diện tích đất đai, quy mô dân số, các kết quả tăng trưởng kinh tế; hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp.

b) Cơ sở đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp

- Thực hiện theo Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau có điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội tương đồng, mỗi tỉnh có lợi thế riêng có thể bổ sung để mở rộng không gian phát triển; có sự gắn kết chặt chẽ về cộng đồng dân cư, vị trí địa lý, lịch sử hình thành đơn vị hành chính; có hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy phát triển đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển ngày càng cao của tỉnh mới và kết nối với khu vực.

- Việc sắp xếp các ĐVHC trên cơ sở tương đồng về văn hóa, truyền thống lịch sử, phong tục tập quán sẽ tạo nên sự gắn kết cộng đồng cao trong Nhân dân, góp phần quan trọng tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, theo Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã định hướng “Tỉnh Bạc Liêu sáp nhập với tỉnh Cà Mau lấy tên là tỉnh Cà Mau, trung tâm hành chính đặt tại Cà Mau”.

2. Kết quả

- ĐVHC cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp là tỉnh Cà Mau (mới) có diện tích tự nhiên là: 7.942,38 km² (đạt 158,85% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 2.606.672 người (đạt 186,19% so với tiêu chuẩn) và 64 ĐVHC trực thuộc (55 xã và 09 phường).

(Tiêu chuẩn tỉnh theo quy định: Diện tích tự nhiên là 5.000 km²; quy mô dân số là 1.400.000 người).

- Nơi Trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC tỉnh Cà Mau (mới) đặt tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau hiện nay.

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH: Không có.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tác động tích cực

a) Về hoạt động quản lý nhà nước

- Giảm 01 ĐVHC cấp tỉnh và toàn bộ cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong; cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với tinh giản biên chế, tinh gọn được bộ máy, giảm chi ngân sách hàng năm, nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân được tăng cường.

b) Đối với kinh tế - xã hội

- Hợp nhất tỉnh có quy mô lớn hơn sẽ có sức ảnh hưởng mạnh mẽ hơn trên bản đồ kinh tế - chính trị và nâng cao vị thế của tỉnh mới trong chiến lược phát triển vùng cũng như quốc gia.

- Mở rộng không gian phát triển, tạo điều kiện cho quy hoạch và đầu tư đồng bộ hơn; tạo ra các vùng kinh tế quy mô lớn hơn, tăng cường năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư tốt hơn, khai thác và phát huy tối đa tiềm năng lợi thế sẵn có của các địa phương để phát triển như: kinh tế hội tụ đầy đủ các ngành, lĩnh vực trọng điểm (nông nghiệp, công nghiệp, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, du lịch, kinh tế biển và hạ tầng đồng bộ), từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn diện. Đặc biệt là phát triển kinh tế biển (với chiều dài bờ biển 310 km và vùng biển rộng lớn khoảng 120.000 km²), nông nghiệp một trong những vựa thủy sản lớn nhất cả nước, nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ, theo mô hình kinh tế lớn (diện tích canh tác lúa khoảng 312 ngàn ha; diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 450.900 ha, sản lượng tôm tiếp tục dẫn đầu cả nước khoảng 566.000 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 2,48 tỷ USD), đảm bảo ngành nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, tránh tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, thiếu quy hoạch; xúc tiến thu hút các dự án về năng lượng sạch như: điện gió, điện mặt trời, các dự án hydroxanh, amoniac xanh từ nguồn điện năng lượng tái tạo... hướng tới xuất khẩu điện.

- Tỉnh có diện tích rộng và dân số đông sẽ trở thành các trung tâm kinh tế trọng điểm, thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước nhờ vào thị trường rộng lớn và nguồn nhân lực phong phú trên cơ sở phát triển các khu, cụm công nghiệp lớn, đô

thị tập trung, các vùng chuyên canh quy mô lớn, tập trung áp dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Các khu vực có thể tận dụng lợi thế của nhau để phát triển đồng đều và bền vững, hình thành các trung tâm kinh tế mạnh hơn, các doanh nghiệp và nhà đầu tư sẽ có niềm tin hơn vào sự ổn định và tiềm năng phát triển của khu vực, tạo thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ, tạo kết nối và giao lưu phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương; đẩy mạnh và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn; quy hoạch, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ,... đây là thời cơ để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại và tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Tập trung được nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nhất là đầu tư hệ thống giao thông kết nối được bổ sung đầu tư đồng bộ, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của ĐVHC mới (trong đó, sẽ hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối toàn diện, hiện đại, đồng bộ, đảm bảo tính kết nối cao như: sân bay (cảng hàng không Cà Mau); đường cao tốc (cả trục dọc gồm cao tốc Cần Thơ - Cà Mau, cao tốc Cà Mau - Đất Mũi và trục ngang cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu); đường Quốc lộ (Quốc lộ 1, Quốc lộ 63, Quản lộ - Phụng Hiệp, đường Hồ Chí Minh, đường Nam sông Hậu, đường Hành lang ven biển phía Nam); đường ven biển (đi qua địa phận Bạc Liêu và Cà Mau); cảng biển (Hòn Khoai và cầu đường kết nối đảo Hòn Khoai); đầu tư hạ tầng nhằm phát huy lợi thế các trung tâm kinh tế biển của tỉnh như: Gành Hào, Sông Đốc, Cái Đôi Vàm, Khánh Hội...

- Việc tinh giản, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sẽ giảm chi ngân sách hàng năm, tập trung được nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Việc hợp nhất còn mang đến những thay đổi tích cực trong lĩnh vực xã hội, giúp giảm bớt sự phân hóa và chênh lệch phát triển giữa các vùng về mức sống, thu nhập và cơ hội phát triển; chất lượng các dịch vụ công được nâng cao góp phần phục vụ Nhân dân được tốt hơn, như: Giáo dục và y tế được đầu tư tốt hơn; công tác đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng; hạ tầng nông thôn sẽ được bổ sung đầu tư đồng bộ; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương được toàn diện; đồng thời, thúc đẩy phát triển du lịch và các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các khu vực, góp phần cải thiện đời sống toàn diện của người dân.

- Việc sắp xếp các ĐVHC trên cơ sở tương đồng về văn hóa, truyền thống lịch sử, phong tục tập quán sẽ tạo nên sự gắn kết cộng đồng cao trong Nhân dân, góp phần quan trọng tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Tạo điều kiện tập trung và phân bổ nguồn lực phù hợp tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng công an thường trực không ngừng được củng cố và phát triển nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý về quốc phòng - an ninh; kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng Nhân dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

d) Về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

Việc hợp nhất tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau góp phần quan trọng làm cho nền hành chính công được tập trung, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, hướng đến sự thuận lợi tối đa cho Nhân dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

2. Tác động tiêu cực

a) Về hoạt động quản lý nhà nước: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thay đổi địa bàn công tác ít nhiều có tác động cuộc sống, gia đình. Hạ tầng giao thông còn chưa đồng bộ, trong quản lý nhà nước tại một số địa bàn có khi chưa được thuận lợi. Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh sẽ tác động đến tâm tư, tình cảm, thói quen trong cộng đồng dân cư.

b) Về kinh tế - xã hội: Dự báo lĩnh vực thương mại, dịch vụ tại một số địa bàn thuộc tỉnh Bạc Liêu sẽ phát triển chậm lại. Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch khác mang tính chuyên ngành, sẽ mất thời gian chuyển tiếp nên có thể ảnh hưởng, tác động đến việc khơi thông các nguồn lực, có thể ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

c) Về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội: Với đường bờ biển dài sẽ tạo lợi thế lớn về kinh tế biển, nhưng cũng tạo ra thách thức đối với yêu cầu quản lý, giám sát và kiểm soát ngư trường; chống tội phạm ven biển.

d) Về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công: Sau sắp xếp, số lượng hồ sơ tiếp nhận có thể nhiều, trong khi cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa đồng bộ có thể gây khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian đầu.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

a) Về cơ cấu tổ chức

- *Về tổ chức Đảng:* Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách, giúp việc Tỉnh ủy Cà Mau (mới).

- *Về tổ chức cơ quan lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao đổi, hiệp y thống nhất để Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau (mới) và công nhận Ủy viên Ủy ban, các chức danh trong Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Chủ tịch, Phó Chủ tịch).

- *Hội đồng nhân dân tỉnh*:

Về đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi hợp nhất: Tỉnh Bạc Liêu có 39 đại biểu, tỉnh Cà Mau có 47 đại biểu, theo quy định tại Điều 41 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, thì “Trường hợp nhiều đơn vị hành chính nhập thành 01 đơn vị mới cùng cấp thì đại biểu Hội đồng nhân dân của các ĐVHC cũ được hợp thành Hội đồng nhân dân của ĐVHC mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ”; theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) có 86 đại biểu hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ.

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) tổ chức 3 ban chuyên môn giúp việc. Theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập 03 Ban, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế-Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội.

Thực hiện nhập nguyên trạng các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phù hợp với quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- *Ủy ban nhân dân tỉnh*:

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) tổ chức tối đa 14 Sở và tương đương theo quy định của Chính phủ.

Thực hiện nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đối với các cơ quan chuyên môn đặc thù thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) thì việc tổ chức do chính quyền địa phương xem xét, quyết định phù hợp quy định của Chính phủ.

b) Về nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của chính quyền địa phương tỉnh Cà Mau (mới) thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) sẽ được Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

c) Về biên chế

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Cà Mau (mới) tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của 02 tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính

a) Đối với cán bộ giữ chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thực hiện theo quyết định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Đối với chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau (mới) xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo định hướng như sau:

- Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở tỉnh Cà Mau (mới) tối đa không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của các cơ quan, tổ chức của 02 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu trước khi sắp xếp và thực hiện bố trí theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn, căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) xem xét, quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới sau sắp xếp. Đối với người đứng đầu cơ quan chuyên môn không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) xem xét, quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sau sắp xếp hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường xuống làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực cán bộ, công chức.

- Tại thời điểm hợp nhất số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Cà Mau (mới) có thể nhiều hơn theo quy định và giảm dần theo lộ trình 5 năm bảo đảm thực hiện quy định của Chính phủ.

c) Đối với công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo quy định: Tại thời điểm hợp nhất giữ nguyên số lượng công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để sắp xếp, bố trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng hoặc bố trí công tác tại cấp xã. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

- *Đối với lĩnh vực giáo dục:* Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- *Đối với lĩnh vực y tế:* Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Đối với các trung tâm y tế, bệnh

viện đa khoa thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- *Đối với các đơn vị sự nghiệp khác:* Thực hiện sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương và nhu cầu thực tế của tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) có thể thành lập đơn vị sự nghiệp thuộc Ban quản lý dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở tỉnh Cà Mau (mới) tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 6 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Tỉnh Cà Mau sẽ xin ý kiến cấp có thẩm quyền một số chính sách theo quy định để hỗ trợ cán bộ từ Bạc Liêu để an tâm công tác.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đảm ứng yêu cầu nhiệm vụ.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15. Cụ thể như sau:

- Rà soát, tạm dừng phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư công.

- Kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có. Nghiên cứu để bố trí, lựa chọn trụ sở của các cơ quan dư thừa sử dụng làm trụ sở cho các cơ quan chuyên môn hoặc thành điểm trường phục vụ giáo dục. Bố trí nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để ổn định điều kiện làm việc tại tỉnh Cà Mau (mới).

- Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 7 Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

- Đối với tài sản công dôi dư (nếu có), Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng, thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hiện còn thiếu so với tiêu

chuẩn, định mức (đối với tài sản còn sử dụng được) hoặc tổ chức thanh lý tài sản (đối với tài sản hư hỏng, không thể sử dụng) theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 03 năm, kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) cam kết hoàn thành việc sắp xếp, xử lý tài sản công theo đúng quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Cà Mau (mới), sẽ tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) sẽ rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lại các ĐVHC cấp xã thuộc khu vực đồng bào dân tộc thiểu số; xã đặc biệt khó khăn; ấp, khóm đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã an toàn khu theo quy định.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Kế hoạch, lộ trình thực hiện

a) Xây dựng, thông qua Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau; hoàn thành trước ngày 17/4/2025.

b) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau; hoàn thành trước ngày 25/4/2025.

c) Đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp của 02 tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau tổ chức thông qua Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau; hoàn thành trước ngày 28/4/2025.

d) Trên cơ sở hồ sơ tài liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tổng hợp chung trình Bộ Nội vụ hồ sơ Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau; hoàn thành trước ngày 30/4/2025.

đ) Tổ chức công bố và triển khai Nghị quyết của Quốc hội. Thời gian thực hiện sau 10 ngày, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

e) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức của ĐVHC các cấp mới được thành lập sau khi thực hiện sắp xếp:

- Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, dự kiến bố trí số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC các cấp mới thành lập; dự kiến số lượng, phương án giải quyết các đối

tượng chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước ngày 25/5/2025.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC các cấp sau khi thực hiện sắp xếp. Thời gian thực hiện trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành; dự kiến hoàn thành trước ngày 25/6/2025.

g) Xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp số lượng lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, tổ chức ở ĐVHC mới thành lập bảo đảm đúng quy định của Trung ương. Thời gian thực hiện: chậm nhất 05 năm, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

h) Thực hiện sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công và thu hồi con dấu các cơ quan, tổ chức có liên quan; sắp xếp, chỉnh lý, số hóa tài liệu để quản lý tài liệu lưu trữ, bố trí địa điểm bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ. Thời gian thực hiện: theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

i) Tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giá từ liên quan và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới ĐVHC. Thời gian thực hiện: sau khi có Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

k) Rà soát, thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù và chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia. Thời gian thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

l) Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện: trong thời hạn 05 năm, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

m) Tổ chức thực hiện phân loại ĐVHC và lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ bản đồ địa giới ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện trong thời hạn 06 tháng, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

n) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ Đề án và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình xây dựng Đề án đảm bảo tiến độ, đúng quy định.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; đồng thời, kiểm tra và báo cáo cấp thẩm quyền về tình hình thực hiện Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau đảm bảo đúng quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày

14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát, hướng dẫn, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thành sổ hóa tài liệu của các cấp ủy, cơ quan, tổ chức trước khi sắp xếp các đơn vị hành chính; bảo đảm quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản, tài chính, trụ sở theo quy định.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau; ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, giải quyết chế độ, chính sách đối dư đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Cà Mau (mới) theo quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, phương án đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp ĐVHC để chuẩn bị nguồn nhân lực lâu dài, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, quản trị địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết việc sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định.

- Rà soát, điều chỉnh và triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội khác phù hợp tình hình tại các địa phương sau khi sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; hoàn thành sổ hóa tài liệu của các cơ quan, tổ chức trước khi sắp xếp các đơn vị hành chính, tài liệu cấp xã, cấp huyện hoàn thành trước 30/6/2025; tài liệu cấp tỉnh hoàn thành trước 15/8/2025.

c) Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Phương án bố trí trụ sở làm việc và sắp xếp, xử lý tài sản, trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp; cấp kinh phí đối với nhiệm vụ thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng bố trí nhà công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp ĐVHC; bố trí phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ công, viên chức, người lao động đảm bảo ổn định điều kiện làm việc tại ĐVHC mới sau sắp xếp.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật. Rà soát, tổng hợp số liệu, hồ sơ liên quan đến tài chính, tài sản, công nợ của các cơ quan, tổ chức và của tỉnh theo quy định. Tham mưu cấp thẩm quyền xem xét các

vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính trong quá trình sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau theo chức năng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và đề xuất các vấn đề có liên quan đến quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định của pháp luật về quy hoạch sau khi hợp nhất hai tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn chuyển tiếp các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công giai đoạn sau khi sắp xếp; các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện việc thay đổi thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền 02 cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu kinh phí chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính.

d) Sở Tư pháp

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành; lập kế hoạch để tổ chức thực hiện phù hợp hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản mới đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật sau khi sắp xếp tỉnh.

- Phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn các huyện chỉ đạo các xã, phường mới thành lập trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho tổ chức và công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; hướng dẫn, kiểm tra việc bàn giao số liệu, hồ sơ liên quan đến lĩnh vực tư pháp của các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau; triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức và Nhân dân trên địa bàn hiểu rõ lý do, sự cần thiết phải sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã, từ đó tạo sự đồng thuận, nhất trí cao của Nhân dân địa phương.

e) Công an tỉnh

- Hướng dẫn việc thực hiện thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của các cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC mới sau khi sắp xếp; hướng dẫn việc chuyển đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới hành chính và tên gọi sau khi sắp xếp ĐVHC.

- Chỉ đạo Công an cấp xã đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong quá trình triển khai Đề án. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh tình hình an ninh trật tự trên địa bàn toàn tỉnh để có hướng chỉ đạo giải quyết các điểm nóng (nếu có).

g) Các sở, ngành tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổng hợp, xây dựng Đề án tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc.

- Chủ động thống kê, rà soát tài chính, tài sản, các dự án, đề án, các nội dung công việc, nhiệm vụ đang thực hiện,... để tổng hợp, báo cáo, bàn giao theo quy định.

- Thực hiện rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh để thay thế cho các chính sách riêng được áp dụng cho hai tỉnh trước sắp xếp.

- Thực hiện thống kê, tổng hợp bàn giao đầy đủ hồ sơ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC và có kế hoạch hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính phát sinh do sắp xếp ĐVHC; kịp thời tham mưu UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách.

h) Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tổ chức tuyên truyền về Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau và các văn bản khác có liên quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc hợp nhất tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau là đúng với chủ trương của Đảng, với quy định hiện hành, phù hợp với thực tiễn địa phương, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, tổ chức hợp lý các ĐVHC, góp phần giảm số lượng ĐVHC, giảm số lượng người làm việc trong cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị ở địa phương, giảm chi ngân sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; Đề án đã được Hội đồng nhân dân 02 tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau thông qua và ban hành Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau.

Quá trình tổ chức lập hồ sơ Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau đảm bảo chất lượng, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; trình tự, thủ tục đúng quy định của pháp luật; việc xác định tên gọi tỉnh Cà Mau (mới), chọn vị trí đặt Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh,... khi thực hiện sắp xếp ĐVHC đã được các địa phương, đơn vị tập trung tuyên truyền, triển khai sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn các tỉnh thực hiện sắp xếp.

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với Trung ương

Trung ương hỗ trợ một phần kinh phí để bố trí xây dựng và sửa chữa nhà ở

công vụ, hỗ trợ kinh phí đi lại hàng tuần cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Bạc Liêu thực hiện sắp xếp, để ổn định điều kiện làm việc tại tỉnh Cà Mau (mới) sau sắp xếp.

b) Đối với địa phương

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện tốt việc sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; chuẩn bị nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để giới thiệu bầu cử hoặc chỉ định, bổ nhiệm các chức danh theo quy định, kịp thời đưa đơn vị hành chính đi vào hoạt động.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện việc sắp xếp tỉnh và tổ chức giám sát quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Đề án sắp xếp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định (gửi kèm Phụ lục 1.1, 1.2, 1.3 và các tài liệu có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh Cà Mau; Bạc Liêu;
- TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh Cà Mau; Bạc Liêu;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh (QĐ 1265);
- Thành viên Tổ Công tác (QĐ 01);
- CT, các Phó CT UBND tỉnh Cà Mau; Bạc Liêu;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- NC (CT.01/ĐA);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Ngại